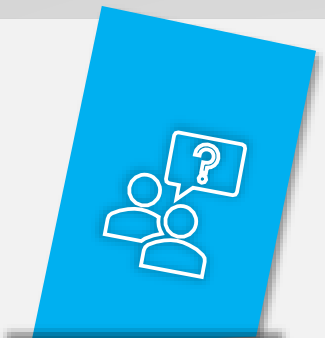


* KIỂM TRA BÀI CŨ

- 1) Đê tự nhiên thành, không tu tự ngộ thì rơi vào thiên nhiên ngoại đạo. Tại sao?
- 2) Khi đã ngộ ra chân tâm, Ngài Đạo Hạnh hỏi: *Làm sao gìn giữ?* Thiền sư Sùng Phạm bảo: *Đói ăn, khát uống. Nghĩa này thế nào?*



* THẢO LUẬN NHÓM

- 1) Ngài Tăng Thống Huệ Sanh nói: *“Pháp gốc như không pháp, Chẳng có cũng chẳng không”*. Pháp gốc là gì? Vì sao pháp gốc ấy là chẳng có cũng chẳng không?
- 2) Ai đã nói từ “Pháp gốc” này đầu tiên? Trong nhân duyên nào?
- 3) Ngài nói tiếp: *“Nếu người biết pháp ấy, Chúng sanh cùng Phật đồng”*. Tại sao?

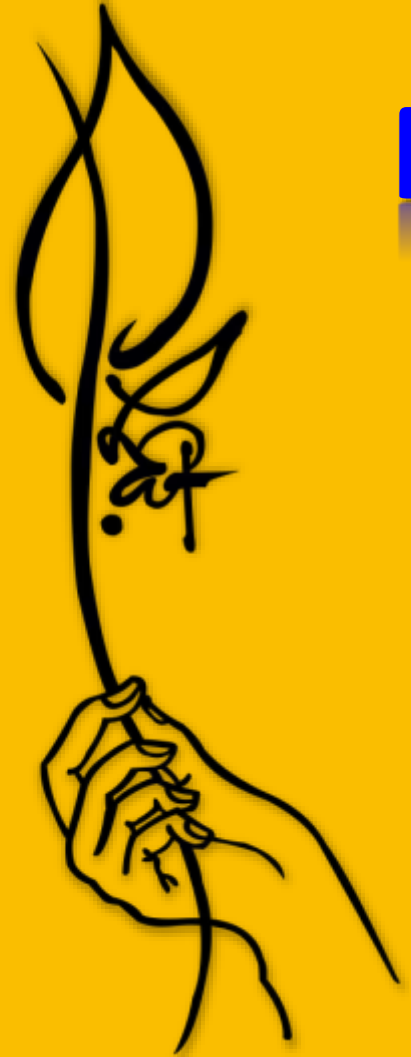




Môn: DANH TẶNG VIỆT NAM
THIÊN SƯ VIỆT NAM

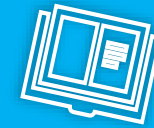
Học kỳ bốn

Kiểm Tra Bài Cũ



* KIỂM TRA BÀI CŨ

- Để tự nhiên thành, không tu tự ngộ thì rơi vào thiên nhiên ngoại đạo. Tại sao?



* KIỂM TRA BÀI CŨ

- * Khi đã ngộ ra chân tâm, Ngài Đạo Hạnh hỏi: “*Làm sao gìn giữ?*”
Thiền sư Sùng Phạm bảo: “*Đói ăn, khát uống*”. Nghĩa này thế nào?





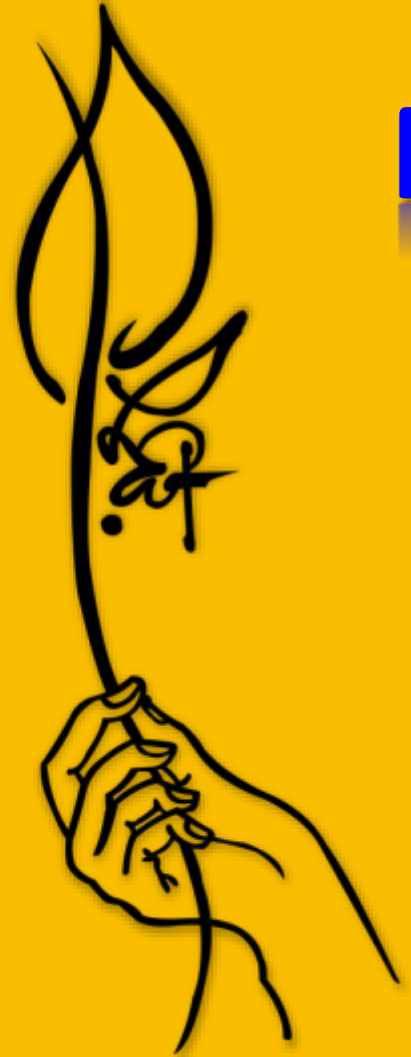
Môn: DANH TẶNG VIỆT NAM
THIÊN SƯ VIỆT NAM

Học kỳ bốn

Tăng Thống Huệ Sinh

(? – 1063)

Đời thứ mười ba, dòng Tỳ-ni-đa-lưu-chi



TẶNG THỐNG HUỆ SINH

CHÁNH VĂN

Sư họ Lâm tên Khu quê làng Đông Phù Liệt, dòng dõi Lâm Phú ở Trà Sơn, Vũ An. Cha Sư tên Khoáng kết duyên với con gái nhà họ Quách, vì theo quê vợ nên lập nghiệp ở làng Phù Liệt. Nhà Sư có hai anh em, người anh cả làm quan đến chức Thượng thư Binh bộ viên ngoại lang và Sư.

CHÁNH VĂN

Sư tướng mạo khôi ngô biện luận lưu loát, lại nổi tiếng văn hay chữ tốt vẽ khéo. Ngoài giờ học Nho, Sư nghiên cứu sách Phật, chư kinh bách luận không bộ nào chẳng qua mắt Sư. Mỗi khi luận đến chỗ cốt yếu của Phật pháp, Sư thường than thở rơi nước mắt.

TẶNG THỐNG HUỆ SINH

CHÁNH VĂN

Năm mười chín tuổi, Sư xả tục xuất gia cùng sư Pháp Thông ở Hạc Lâm thờ thiền sư Định Huệ ở chùa Quang Hưng làm thầy. Từ đây, huyền học càng ngày càng tiến. Định Huệ an ủi và ấn chứng cho Sư.

CHÁNH VĂN

Sau đó, Sư lê gót khắp từng lâm tham vấn đầy đủ yếu chỉ thiền. Rồi trụ ở Trà Sơn, ngọn núi Bồ-đề. Mỗi lần Sư vào thiền định ít ra cũng năm ngày. Thời nhân gọi Sư là nhục thân Đại sĩ.

TẶNG THỐNG HUỆ SINH

CHÁNH VĂN

Vua Lý Thái Tông (1028-1054) nghe danh Sư, sai sứ đến mời về kinh. Sư bảo sứ rằng:

- Ông không thấy con vật đem tế lễ sao? Khi chưa tế thì người ta cho nó ăn cỏ thơm, mặc áo gấm, đến khi dẫn vào thái miếu thì chỉ xin một chút sớ cũng không được, huống là việc gì!

Nói xong, Sư từ chối không đi. Sau vì nhà vua cố ép bắt đắc dĩ Sư phải đến cửa khuyết. Sau khi đàm đạo với Sư, vua rất kính phục, phong chức Nội cung phụng Tăng và sắc Trụ trì tại chùa Vạn Tuế gần thành Thăng Long.

CHÁNH VĂN

Một hôm, nhân lễ trai tăng trong đại nội, vua hỏi:

- Trẫm nghĩ nguồn tâm của Phật tổ, học giả các nơi tranh cãi nhau mãi. Vậy xin các bậc thượng đức ở đây, mỗi vị tự thuật chỗ thấy của mình, để trẫm rõ cách dụng tâm của các ngài thế nào?

Sư ứng thanh đọc kệ:

法本如無法
非有亦非空
若人知此法
眾生與佛同
寂寂楞伽月
空空渡海舟
知空空覺有
三昧任通週

Âm:

Pháp bản như vô pháp
Phi hữu diệc phi không
Nhược nhân tri thử pháp
Chúng sanh dữ Phật đồng.
Tịch tịch Lăng-già nguyệt
Không không độ hải chu
Tri không, không giác hữu
Tam-muội nhậm thông chu.

Dịch:

Pháp gốc như không pháp,
Chẳng có cũng chẳng không.
Nếu người biết pháp ấy,
Chúng sanh cùng Phật đồng.
Trăng Lăng-già vắng lặng,
Thuyền Bát-nhã rỗng không.
Biết không, không giác có,
Chánh định mặc thong dong.

Vua nghe qua càng mến phục, phong Sư chức Đô tăng lục.

✿ THẢO LUẬN NHÓM

- 1) Ngài Tăng Thống Huệ Sanh nói: “Pháp gốc như không pháp, Chẳng có cũng chẳng không”. Pháp gốc là gì? Vì sao pháp gốc ấy là chẳng có cũng chẳng không?
- 2) Ai đã nói từ “Pháp gốc” này đầu tiên? Trong nhân duyên nào?
- 3) Ngài nói tiếp: “Nếu người biết pháp ấy, Chúng sanh cùng Phật đồng”. Tại sao?



TẶNG THỐNG HUỆ SINH

CHÁNH VĂN

Bấy giờ, các vương công như Phụng Càn vương, Uy Vũ, Hỷ Từ, Thiện Huệ, Chiêu Khánh, thái tử Hiến Minh, thượng tướng Vương Công Tại, thái sư Lương Nhậm Văn, thái bảo Đào Xử Trung, tham chánh Kiều Bông v.v... đều tới lui thưa hỏi đạo lý với Sư.

Đến đời vua Lý Thánh Tông (1054-1072), lại thăng Sư chức Tả nhai đô tăng thống, ngang với tước Hầu.

Niên hiệu Chương Thánh Gia Khánh thứ năm (1063), Sư sắp tịch, liền họp chúng nói kệ:

水火日相參
由來未可談
報君無處所
三三又三三
自古來參學
人人指為南
若人問新事
新事月初三

Âm:

Thủy hỏa nhật tương tham
Do lai vị khả đàm.
Báo quân vô xứ sở
Tam tam hựu tam tam.
Tự cổ lai tham học
Nhân nhân chỉ vị Nam.
Nhược nhân vấn tân sự
Tân sự, nguyệt sơ tam.

Dịch:

Nước lửa ngày hỏi nhau,
Nguyên do chưa thể bàn.
Đáp anh không nơi chốn,
Tam tam lại tam tam.
Xưa nay kẻ tham học,
Người người chỉ vì Nam.
Nếu người hỏi việc mới,
Việc mới, ngày mùng ba.

Nói xong, Sư tắm gội, thắp hương, vào giữa đêm lặng lẽ viên tịch.

Sư có soạn văn bia các chùa Thiên Phúc, Thiên Thánh, Khai Quốc ở Tiên Du; Diêu Nghiêm, Báo Đức ở Vũ Ninh. Các tác phẩm Pháp Sư Trai Nghi, Chư Đạo Tràng Khánh Tán Văn... vẫn còn lưu hành.



Môn: DANH TẶNG VIỆT NAM
THIÊN SƯ VIỆT NAM

Học kỳ bốn

Thiên Sư Ngô Ấn

(1020-1088)

Đời thứ tám, dòng Vô Ngôn Thông



THIÊN SƯ NGỘ ẮN

CHÁNH VĂN

Sư họ Đàm tên Khí, quê ở Tư Lý làng Kim Bài. Theo truyền thuyết, mẹ Sư họ Cù, khi chưa lấy chồng nhà bà ở gần khu rừng cạnh làng. Một hôm, bà đang dệt vải ở trong nhà, bỗng có một con khỉ lớn vào ôm sau lưng bà trọn cả ngày rồi mới đi. Sau đó, biết có thai. Khi bà sanh được một đứa con trai, bà ghét lắm đem bỏ trong rừng. Trong làng có một nhà sư họ Đàm người Chiêm Thành, lượm đem về nuôi đặt tên là Khí.

THIÊN SƯ NGÔ ẮN

CHÁNH VĂN

Năm Sư lên mười, nhà sư Chiêm Thành cho Sư theo học Nho, học vấn càng ngày càng tiến. Sư thông cả hai thứ chữ Hán và Phạn. Năm mười chín tuổi, Sư xuất gia thọ giới Cụ túc, chuyên học hai bộ kinh Viên Giác và Pháp Hoa, nghĩa lý thông suốt. Sư theo học thiền với thiền sư Quảng Trí ở chùa Quán Đỉnh và được Quảng Trí truyền tâm ấn.

THIÊN SƯ NGỘ ÁN

CHÁNH VĂN

Sau, Sư đi vào Ninh Sơn phủ Thiên Ứng kết cỏ làm am tranh ở tu (sau thành chùa hiệu là Long Ân), lấy hiệu là Ngộ Án.

Có vị tăng đến hỏi: - Thế nào là đại đạo?

Sư đáp: - Là đường cái.

- Con hỏi đại đạo, Hòa thượng đáp đường cái, chưa biết bao giờ đạt được đại đạo?

- Con mèo chưa biết bắt chuột.

THIÊN SƯ NGỘ ẨN

CHÁNH VĂN

- Con mèo có Phật tánh chăng?
- Không.
- Hòa thượng có Phật tánh chăng?
- Không.
- Tất cả chúng hàm linh đều có Phật tánh, vì sao riêng Hòa thượng không có?
- Vì ta chẳng phải hàm linh.
- Đã chẳng phải hàm linh tức là Phật chăng?
- Ta chẳng phải Phật, cũng chẳng phải hàm linh.

THIÊN SỰ NGỘ ẨN

CHÁNH VĂN

Có người đến hỏi:

- Thế nào là Phật, Pháp và Thiên?

Sư đáp:

- Đấng Pháp vương vô thượng, ở thân là Phật, ở miệng là Pháp, ở tâm là Thiên. Tuy có ba thứ, kỳ thật là một. Ví như nước ba con sông, tùy chỗ đặt tên, tên tuy chẳng đồng mà tánh nước không khác.

THIÊN SƯ NGỘ ẨN

CHÁNH VĂN

Niên hiệu Quảng Hựu thứ tư (1088), ngày mười bốn tháng sáu, sắp thị tịch Sư nói bài kệ:

Âm:

妙性虛無不可攀
虛無心悟得何難
玉焚山上色常潤
蓮發爐中濕未乾

Diệu tánh hư vô bất khả phan,
Hư vô tâm ngộ đắc hà nan.
Ngọc phàn sơn thượng sắc thường nhuận,
Liên phát lô trung thấp vị càn.

Dịch:

*Diệu tánh rỗng không chẳng thể vin,
Rỗng không tâm ngộ việc dễ tin.
Tươi nhuận sắc ngọc trong núi cháy,
Lò lửa hoa sen nở thật xinh.*

Nói kệ xong, Sư vui vẻ thị tịch, thọ 69 tuổi, môn nhân để tâm tang ba năm.

KIỂM TRA BÀI CŨ

- 1) Ngài Tăng Thống Huệ Sanh nói: “*Pháp gốc như không pháp, Chẳng có cũng chẳng không*”. Pháp gốc là gì? Vì sao pháp gốc ấy là chẳng có cũng chẳng không?
- 2) Vị nào đã nói từ “*Pháp gốc*” này đầu tiên? Trong nhân duyên nào?
- 3) Ngài nói tiếp: “*Nếu người biết pháp ấy, Chúng sanh cùng Phật đồng*”. Tại sao?
- 4) Thiền sư Huệ Ân nói về “*Phật, Pháp và Thiên*” như thế nào? Giải thích.
- 5) Đọc âm, nghĩa và giải thích bài kệ trước lúc sắp thị tịch của Thiền sư Huệ Ân

THẢO LUẬN NHÓM

1

Ngài Khánh Hỷ đã đốn ngộ, nhưng vẫn: “**Phải như thế mà sám hối**”.
Nghĩa này thế nào?

- Cụ thể: Thiền sư Bôn Tịch bảo: “*Tướng tội, tánh nó không*”. Nhưng Ngài Khánh Hỷ vẫn: “*Phải như thế mà sám hối*”. Như ý Thiền sư Bôn Tịch đã bảo, tội từ tâm khởi thì đem tâm sám. Tâm nếu diệt rồi, tội cũng không. Ngài Khánh Hỷ đã đốn ngộ, tâm đã tịch diệt, vì sao lại còn thấy tội để sám. Nếu còn thấy có lỗi để sám hối là còn động tâm, không phải tâm chân đã ngộ. Ngài Khánh Hỷ không sai. Chúng ta thấy thế nào về việc sám hối này?

2

Thiền sư Bảo Giám nói: “**Được thành chánh giác ít nhờ tu**”. Như vậy là có tu hay không tu?

